

## NGUỒN GỐC CÁC DẤU THANH TRONG CHỮ QUỐC NGỮ VÀ ĐỀ NGHỊ CÁCH DẠY DẤU THANH CHO HỌC VIÊN NƯỚC NGOÀI

THE ORIGIN OF TONES MARKINGS IN QUOC NGU AND SUGGESTION  
TO IMPROVE TEACHING VIETNAMESE TONES TO FOREIGN LEARNERS

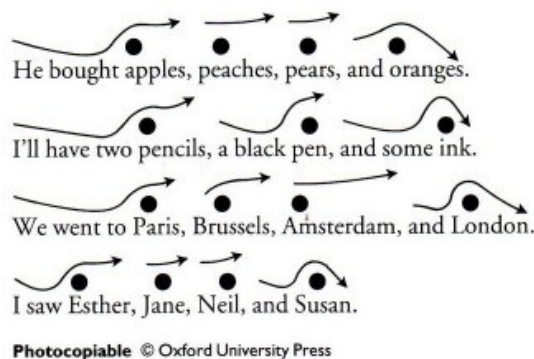
*Quyên Di\**

### Dấu thanh: Một sáng kiến tuyệt vời

Chữ Quốc ngữ là thứ chữ được xây dựng trên căn bản là “âm”. Âm phát ra thế nào thì dùng các ký hiệu là những chữ cái và những dấu thanh để ghi lại âm đó trên giấy. Nhìn những ký hiệu được nối kết ấy mà người ta đọc được những âm mà những ký hiệu ấy ghi lại. Cũng như người biết xướng âm một bản nhạc được ghi trên giấy bằng những “nốt” đô, rê, mi, pha, son, la, si, dấu móc, dấu đen, dấu trắng, dấu tròn,..., người đọc chữ Quốc ngữ cũng “xướng âm” “bản văn nói” được ghi trên giấy bằng “bản văn viết”.

Trong hệ thống chữ Quốc ngữ, dấu thanh dùng để ghi lại độ cao, thấp, uốn, gãy,... của âm. Đây là một sáng kiến tuyệt vời của những vị chế tác chữ Quốc ngữ. Tại sao? Thưa, vì ngôn ngữ nào cũng có thanh độ cao thấp, nhưng trong các văn tự dùng mẫu tự La-tinh, chỉ chữ Quốc ngữ có những dấu thanh, giúp người đọc phát âm được những độ cao thấp đó. Lấy thí dụ tiếng “cám ơn” - tiếng Anh là “thank you”; tiếng Pháp là “merci”; tiếng Tây Ban Nha là “gracias”; tiếng Nhật là “arigato”,... Khi đọc những tiếng này bằng chữ viết trên giấy, chỉ có “cám ơn” trong chữ Quốc ngữ là có dấu “sắc” trên chữ “a” khiến người đọc biết mà đưa cao giọng lên khi đọc chữ “cám”. Trong khi đó, “thank you” phải đọc cao giọng (như có dấu sắc) trên chữ “thank” và trầm giọng xuống (như có dấu huyền) trên chữ “you”. Nếu muốn đọc đúng những “merci, gracias, arigato,...” người ta đều phải thêm những dấu thanh như thế. Nhưng chúng không có. Chỉ có chữ Quốc ngữ là có dấu thanh ngay trên chữ viết. Chẳng phải là sáng kiến tuyệt vời thì là gì?

Người mới bắt đầu học tiếng Anh, giảng viên phải vẽ những đường dây cao, thấp trên hàng chữ để tập cho người ấy đọc đúng. Như thí dụ dưới đây:



\* Giáo sư, Tiến sĩ, Đại học California, Los Angeles (UCLA), Hoa Kỳ.

Đọc chữ Quốc ngữ thì không cần phải căng dây, điềm chằm như thế; cứ nắm vững cách phát âm những dấu thanh là đọc đúng ngay.

### **Nguồn gốc những dấu thanh trong chữ Quốc ngữ**

Ban đầu, các nhà chế tác chữ Quốc ngữ đều là những nhà truyền giảng đạo Công giáo người Âu châu: Bồ Đào Nha, Ý, Pháp,... Họ có một khó khăn chung là làm sao nói được tiếng Việt cho người Việt hiểu. Họ bèn nghĩ ra phương pháp dùng những mẫu tự La-tinh để ghi âm tiếng nói của người Việt. Nhưng nếu có thể thì thứ tiếng Việt này chỉ là một cái xác mà không có cái hồn. Ghi âm xong, đọc lên nó ngang ngang. Trong khi đó, theo họ “tiếng Việt nghe như hát, như chim hót”, tức là có nhiều thanh độ cao, thấp khác nhau. Thế là họ tìm những dấu thanh như những ký hiệu, giúp họ có thể “lên bổng xuống trầm” khi nói tiếng Việt giống người bản xứ. Nếu ví chữ là “xác” thì dấu thanh chính là “hồn”. Có “hồn” nhập vào “xác” thì xác trở nên uyển chuyển, linh hoạt, duyên dáng hẳn ra.

Chúng ta hãy “nghe” Alexandre de Rhodes tâm sự về “hành trình tìm kiếm dấu thanh cho chữ Quốc ngữ”: Trong tác phẩm “Văn phạm Việt Ngữ” (Roma, 1651) Alexandre de Rhodes “thành thực khai báo” như sau:

*“Chúng tôi đã nói rằng trong tiếng này các thanh như là hồn của các từ ngữ và bởi thế phải rất chuyên chú học hỏi.*

*Vậy chúng tôi dùng ba thanh trong tiếng Hy Lạp là sắc, huyền và ngã, nhưng vì chưa đủ nên chúng tôi dùng dấu “iota” dưới và dấu hỏi của chúng ta.*

*Thật ra các thanh của tiếng này quy về sáu thứ...”*

Theo lời trần tình của Alexandre de Rhodes thì trong năm dấu thanh đã có tới bốn dấu lấy trong văn tự Hy Lạp và một thanh “của chúng ta” (những tiếng ở Âu châu, hay tiếng La-tinh, tiếng Pháp, không rõ) ấy là thanh “hỏi”.

Đương nhiên, thanh ngang là “thanh tiêu chuẩn” lấy đó làm căn bản mà định cho những thanh kia cao, thấp, uốn, gãy nên nó không cần dấu thanh. Hóa ra tiếng Việt có sáu thanh nhưng chỉ cần có năm dấu thanh khi nó được ghi trên giấy bằng chữ Quốc ngữ.

Câu hỏi là “*tại sao lại mượn hầu hết các dấu thanh trong văn tự Hy Lạp?*”.

Hãy nói đến ba dấu thanh sắc, huyền và ngã. Chắc hẳn những nhà chế tác chữ Quốc ngữ lấy làm sung sướng lắm khi tìm ra ba dấu thanh này, vì chúng được đưa vào chữ Quốc ngữ để diễn tả thanh độ khá chính xác.

**1/ Thanh sắc (accent aigu)** có ký hiệu là “´”. Dấu này dùng cho một âm đọc với giọng mạnh (*Trong chữ Quốc ngữ, dấu này dùng cho một âm khi đọc thì rướn cao lên*).

**2/ Thanh huyền (accent grave)** có ký hiệu là “`”. Dấu này dùng cho một âm đọc với giọng nhẹ (*Trong chữ Quốc ngữ, dấu này dùng cho một âm khi đọc thì hạ thấp xuống*).

**3/ Thanh ngã (accent circonflexe)** có ký hiệu là “ˆ”. Dấu này dùng cho một âm đọc lên giọng rồi hạ xuống ngay (*Trong chữ Quốc ngữ, dấu này dùng cho một âm khi*

đọc lên thì rướn cao lên, hạ thấp xuống ngay rồi lại rướn lên một lần nữa, giống như ký hiệu diễn tả).

Ba dấu này có sẵn trong văn tự Hy Lạp. Hai thanh còn lại là **nặng** và **hỏi** thì các nhà chế tác chữ Quốc ngữ phải liệu bề mà xoay xở, vì nó không có trong văn tự Hy Lạp cũng như trong văn tự các dân tộc Âu châu.

*Bảng mẫu tự Hy Lạp:*

A α	B β	Γ γ	Δ δ	E ε	Z ζ	H η	Θ θ
άλφα	βήτα	γάμμα	δέλτα	έψιλον	ζήτα	ήτα	θήτα
alpha	beta	gamma	delta	epsilon	zeta	eta	theta
a	b	g/y	d	ē	z	ē	th
[a]	[v]	[ɣ~j/ŋ~ɲ]	[ð]	[e]	[z]	[i]	[θ]
I ι	K κ	Λ λ	M μ	N ν	Ξ ξ	O ο	Π π
ιώτα	κάππα	λάμδα	μυ	νυ	ξι	όμικρον	πι
iota	kappa	lambda	mu	nu	xi	omikron	pi
i	k	l	m	n	ks/x	o	p
[i/j/ɲ]	[k~c]	[l]	[m]	[n]	[ks]	[o]	[p]
P ρ	Σ σ/ς	T τ	Υ υ	Φ φ	X χ	Ψ ψ	Ω ω
ρώ	σίγμα	ταυ	ύψιλον	φι	χι	ψι	ωμέγα
rho	sigma	tau	upsilon	phi	hi	psi	omega
r/rh	s	t	u/y	ph	kh/ch	ps	ō
[r]	[s~z]	[t]	[i]	[f]	[x~ç]	[ps]	[o]

Hãy nói về **dấu nặng**. Khi đọc một văn bản Hy Lạp, cần phát một âm nghe như ðe nặng xuống, người ta dùng mẫu tự I (đọc là “iota”) đặt xuống dưới âm đó. Mẫu tự này giống như một cái vạch thẳng đứng. Khi “iota” được đặt xuống dưới một âm, nó vẫn giữ hình dạng là vạch thẳng đứng hay biến dạng thành một cái chấm có đầu nhọn. Các nhà chế tác chữ Quốc ngữ dùng dạng cái chấm, nhưng bỏ đầu nhọn đi, thành dạng dấu nặng như chúng ta thấy “.” (Trong chữ Quốc ngữ, đây là dấu thanh duy nhất được đặt dưới một chữ, có ý diễn tả chữ ấy có âm ðe nặng xuống, hét nhúc nhích).

*Một bài thơ được viết bằng chữ Hy Lạp cổ (ta để ý những chữ bên dưới có dấu chấm với cái đầu nhọn):*

ΤΕΧΝΟΠΑΙΓΝΙΑ

ΣΙΜΙΟΤ

I.—ΠΕΛΕΚΥΣ

- 1 Ἀνδροθέα δῶρον ὁ Φωκεὺς κρατερᾶς μηδοσύνας ἦρα τίνων Ἀθάνα  
 3 τᾶμος, ἐπεὶ τὰν ἱερὰν κηρὶ πυρίπνυ πόλιν ἠθάλωσεν  
 5 οὐκ ἐνάριθμος γεγαῶς ἐν προμάχοις Ἀχαιῶν  
 7 νῦν ἐς Ὀμήρειον ἔβα κέλευθον  
 9 τρὶς μάκαρ δν σὺ θυμῷ  
 11 ὄδ' ὄλβος  
 12 ἀεὶ πνεῖ.  
 10 Ἰλαος ἀμφιδέρχθης.  
 8 σὰν χίριν, ἀγνὰ πολὺβουλε Παλλάς.  
 6 ἀλλ' ἀπὸ κρανᾶν ἰθαρᾶν νᾶμα κόμιζε δυσκλεῖς.<sup>1</sup>  
 4 Δαρδανιδᾶν, χρυσοβαφεῖς δ' ἐστυφέλιξ' ἐκ θεμέθλων ἀνακτας,  
 2 ὥπασ' Ἐπειὸς πέλεκυν, τῷ ποτε πύργων θεοτεύκτων κατέρειψεν αἶψος
- <sup>1</sup> δυσκλεῖς = δυσκλεῖς F: mss δύσκλης, δυσκλεής, δυσηλής      <sup>2</sup> μαιόμενος Wil: mss μῶνος
- 13 Σιμίαια βαίνων κλυτὰς Ἴσα θεοῖς ὡς εὔρε ῥόδου γεγαῶς ὁ πολύτροπα μαιόμενος<sup>2</sup> μέτρα μολπῆς.  
 This line, the handle of the Axe, is missing from some of the mss, and is in all probability an interpolation from the *Egg* l. 20.

Đến việc chế ra **dấu hỏi** (?) mới thực sự là nhiều khê. Không một thứ văn tự nào có cái dấu này. Alexandre de Rhodes kể lể rằng các nhà chế tác chữ Quốc ngữ đã phải dùng dấu chấm hỏi (?) và bỏ đi cái chấm bên dưới, để diễn tả một âm khi đọc thì rướn lên ở cuối, giống như khi người ta rướn cao lên ở cuối một câu hỏi (với cái chấm hỏi.)

Bảng thanh điệu tiếng Việt:



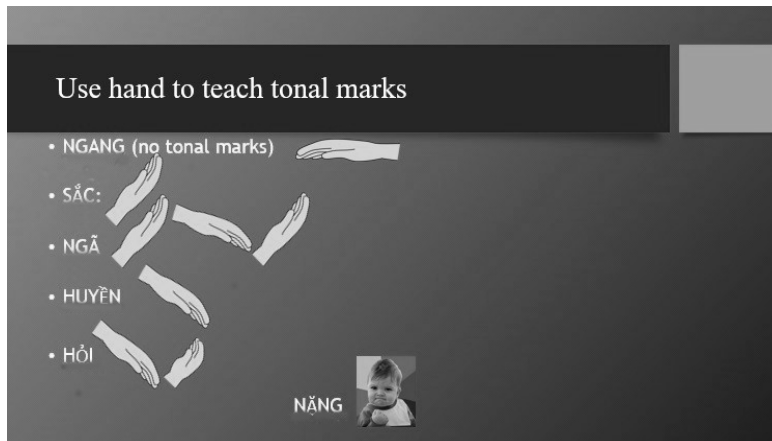
**Dạy dấu thanh cho học viên nước ngoài**

Chúng ta nói với nhau rằng nhờ các dấu thanh mà người học chữ Quốc ngữ biết cách phát âm “lên bổng xuống trầm” một cách dễ dàng. Thực tế, dạy dấu thanh cho học viên nước ngoài là một chuyện khó khăn. Lý do: cái gì trong ngôn ngữ gốc của học viên không có mà trong ngôn ngữ đích lại có, nó trở nên khó khăn. Học viên không hề có ý niệm “dấu

thanh” trong chữ viết của họ, mà chữ Quốc ngữ lại có, cho nên họ cảm thấy khó học, khó nhớ và hay lẫn lộn.

Thiết tưởng giảng viên nên thuyết phục cho học viên thấy dấu thanh là lợi khí để phát âm chứ không phải là thứ gây ra rắc rối. Hãy cứ lấy thí dụ những *cám ơn, thank you, merci, gracias, arigato*, rồi căng dây, điểm chấm trên mấy cái chữ đó để học viên thấy “*cám*” có cái *dấu sắc* trên chữ cái “a” thật là tuyệt vời.

Thuyết phục không chưa đủ, giảng viên cần đưa học viên vào những áp dụng có tính cách thực hành về dấu thanh. Bàn tay là “dụng cụ” rất tốt để dạy dấu thanh.



Bàn tay đặt ngang diễn tả thanh ngang.

Bàn tay đưa lên diễn tả thanh sắc.

Bàn tay đưa lên, hạ xuống, đưa lên trở lại diễn tả thanh ngã.

Bàn tay đưa xuống diễn tả thanh huyền.

Bàn tay đưa xuống rồi hất lên một chút diễn tả thanh hỏi.

Bàn tay nắm lại và kéo mạnh xuống diễn tả thanh nặng.

Giảng viên có thể cùng với học viên đọc một đoạn văn, kèm theo động tác là “bài múa thanh điệu”.

Hy vọng với cách này (và với những sáng kiến khác) việc dạy dấu thanh cho học viên nước ngoài trở nên linh động, vui tươi và hữu hiệu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Xuyên (1961), “Nguồn gốc các dấu trong văn Quốc âm”, *Văn hóa nguyệt san*, số 60, loại mới, tháng 5, 1961 (Sài Gòn, Việt Nam).
2. Nguyễn Khắc Xuyên (1992), “Nguồn gốc các dấu trong văn Quốc âm”, *Thời điểm Công giáo*, số 15, tháng 11, 1992 (Garden Grove, California, Hoa Kỳ).